

Luận văn
Hoàn thiện kế toán lưu chuyển
hàng hoá xuất khẩu tại Công ty
xuất nhập khẩu Intimex

LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng hoạt động của doanh nghiệp ra thị trường quốc tế không còn là một lựa chọn nữa mà là đòi hỏi tất yếu của quá trình toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, đồng thời cũng là đòi hỏi nội tại của doanh nghiệp. Tham gia hoạt động trên thị trường quốc tế sẽ đem lại cho doanh nghiệp nhiều lợi ích, mở ra nhiều cơ hội phát triển và thu lợi nhuận cao cho doanh nghiệp. Để Việt Nam thâm nhập thị trường quốc tế một cách có hiệu quả, có một nền kinh tế phát triển ngang tầm với các nước thì việc đẩy mạnh xuất khẩu sẽ là một trong những công cụ giúp chúng ta đạt được mục tiêu đó vì xuất khẩu là một bộ phận của lĩnh vực lưu thông hàng hoá, là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng trên phạm vi quốc tế.

Tuy nhiên xuất khẩu là lĩnh vực kinh doanh thương mại phức tạp vì chính sách xuất khẩu phong tục tập quán kinh doanh ở mỗi nước là khác nhau, nên để đạt được hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu đòi hỏi Nhà nước phải có các chính sách phù hợp các doanh nghiệp phải có công cụ quản lý hữu hiệu đồng thời luôn phải tự hoàn thiện để bắt kịp thông tin và giám sát tình hình tài chính của doanh nghiệp. Kế toán là một phần quan trọng của hệ thống công cụ quản lý tài chính doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp xuất nhập khẩu nói riêng. Vì vậy công tác kế toán trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu phải được bổ sung và hoàn thiện để phù hợp với điều kiện nước ta và xu hướng chung của thế giới. Đặc biệt là kế toán trong hoạt động xuất khẩu là một hoạt động phức tạp và nhiều rủi ro.

Với mục đích để hiểu sâu hơn tình hình thực tế, hạch toán lưu chuyển hàng hoá xuất khẩu tại Công ty xuất nhập khẩu Intimex em đã chọn đề tài: ***“Hoàn thiện kế toán lưu chuyển hàng hoá xuất khẩu tại Công ty xuất nhập khẩu Intimex”*** làm đề tài luận văn tốt nghiệp.

Ngoài phần lời mở đầu và kết luận, luận văn tốt nghiệp bao gồm 3 chương sau:

Chương 1: Những vấn đề chung của kế toán xuất nhập khẩu hàng hoá trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu.

Chương 2: Thực tế công tác kế toán lưu chuyển hàng hoá xuất khẩu tại Công ty xuất nhập khẩu Intimex.

Chương 3: Hoàn thiện kế toán lưu chuyển hàng hoá xuất khẩu tại Công ty xuất nhập khẩu Intimex.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA KẾ TOÁN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

1.1. Vai trò của hoạt động xuất nhập khẩu trong nền kinh tế thị trường.

Nền kinh tế thị trường và xu thế hội nhập ở Việt Nam hiện nay đã tạo ra một môi trường cạnh tranh sôi nổi và gay gắt giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước và các doanh nghiệp của nước ngoài, do vậy hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hoá không chỉ diễn ra trong phạm vi một quốc gia mà đã mở rộng trên phạm vi toàn thế giới. Do đó hoạt động xuất nhập khẩu có vai trò hết sức quan trọng với nền kinh tế quốc dân của từng quốc gia.

Xuất khẩu hàng hoá là hoạt động buôn bán trao đổi hàng hoá ra nước ngoài, khu chế xuất theo hợp đồng kinh tế đã ký kết là một bộ phận quan trọng trong lĩnh vực lưu thông hàng hoá. Vì vậy xuất khẩu là một yếu tố quan trọng kích thích sự tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia.

Xuất khẩu tạo ra nguồn thu ngoại tệ cho đất nước, tăng lượng dự trữ ngoại tệ, tạo vốn cho nhập khẩu phục vụ nhu cầu trong nước, cải thiện cán cân thương mại và cán cân thanh toán. Xuất khẩu giúp chúng ta phát triển ngành công nghiệp chế biến và chế tạo hàng hoá xuất khẩu. Vì nước ta là một

nước đang phát triển, nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu do đó có thể mạnh ở các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản....để đáp ứng được nhu cầu của thị trường, để có đủ sức cạnh tranh với nước ngoài thì sản phẩm phải có chất lượng cao.

Phát triển xuất khẩu hàng hoá làm cho thị trường tiêu thụ hàng hoá được mở rộng, nền công nghiệp sản xuất trong nước được phát triển mở rộng tạo ra một lượng lớn công ăn việc làm, giúp giải quyết vấn đề thất nghiệp, làm ổn định tình hình kinh tế xã hội.

Cùng với việc thị trường tiêu thụ hàng hoá được mở rộng thì sự cạnh tranh với các hàng hoá của các nước khác cũng diễn ra gay gắt, do đó các nhà sản xuất hàng hoá của Việt Nam phải tự nỗ lực đổi mới, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm để tăng sức cạnh tranh cho hàng hoá của mình, đồng thời góp phần nâng cao trình độ của đội ngũ người lao động đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhà quản lý và của nền kinh tế.

Nước ta với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng do đó xuất khẩu còn giải quyết vấn đề khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên có hiệu quả và hợp lý.

Nền khoa học kỹ thuật nước ta còn lạc hậu chưa tự sản xuất được các máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ hiện đại nên việc nhập khẩu hàng hoá này có vai trò thiết yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất trong nước.

Nhập khẩu góp phần cân đối cơ cấu kinh tế, nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh về hàng hoá, vốn, công nghệ của nước ngoài từ đó phục vụ ngược lại cho sản xuất các mặt hàng xuất khẩu.

Hoạt động xuất khẩu kết hợp với nhập khẩu trong điều kiện kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, góp phần mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế, thúc đẩy sự giao lưu hợp tác kinh tế đối ngoại, tạo điều kiện cho nền kinh tế trong nước phát triển và ổn định.

1.2. Đặc điểm của hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá

1.2.1. Đặc điểm chung

Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu là hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ giữa các quốc gia với nhau thông qua các hợp đồng ngoại thương do đó hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu có những đặc điểm cơ bản.

- Kinh doanh xuất nhập khẩu có thị trường rộng lớn cả trong và ngoài nước, chịu ảnh hưởng rất lớn của sự phát triển sản xuất trong nước và tình hình thị trường nước ngoài.

- Người mua, người bán thuộc các quốc gia khác nhau, có trình độ quản lý, phong tục, tập quán tiêu dùng và chính sách ngoại thương ở mỗi quốc gia có sự khác nhau.

- Hàng xuất nhập khẩu đòi hỏi chất lượng cao, mẫu mã đẹp hợp thị hiếu tiêu dùng ở từng khu vực, từng quốc gia trong từng thời kỳ.

- Điều kiện địa lý, phương tiện vận chuyển, điều kiện và phương thức thanh toán có ảnh hưởng không ít đến quá trình kinh doanh, thời gian giao hàng và thanh toán có khoảng cách khá xa.

Xuất phát từ những đặc điểm trên, kế toán hàng hoá trong kinh doanh xuất nhập khẩu cần thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Phản ánh và kiểm tra tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng xuất nhập khẩu, kiểm tra việc đảm bảo an toàn hàng hoá xuất nhập khẩu cả về số lượng và giá trị.

- Tổ chức kế toán tài chính và kế toán quản trị nghiệp vụ hàng hoá, nghiệp vụ thanh toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp, trên cơ sở đó tính toán chính xác, trung thực kết quả kinh doanh.

- Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời đầy đủ phục vụ cho việc điều hành và quản lý quá trình kinh doanh xuất nhập khẩu đạt hiệu quả cao.

1.2.2. Các phương thức kinh doanh xuất nhập khẩu

*** Xuất nhập khẩu trực tiếp**

Theo hình thức này, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu thuộc các tỉnh thành phố có điều kiện thuận lợi về địa lý, có nguồn tài nguyên, có khả năng sản xuất, gia công, thu mua hàng xuất khẩu được Nhà nước cấp giấy phép cho phép trực tiếp giao dịch, ký kết hợp đồng mua bán với nước ngoài, thanh toán bằng ngoại tệ.

Số tiền thu được do xuất khẩu hàng hoá được sử dụng để nhập khẩu các loại hàng tiêu dùng hoặc tư liệu sản xuất phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và phát triển kinh tế theo chính sách Nhà nước.

*** Xuất nhập khẩu uỷ thác**

Theo phương thức này, các địa phương có nguồn tài nguyên phong phú, có khả năng sản xuất, gia công, thu mua hàng hóa, nhưng chưa đủ điều kiện để Nhà nước cấp phép cho xuất nhập khẩu trực tiếp, phải nhờ các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Trung ương hoặc địa phương xuất nhập khẩu hộ, các đơn vị có nhu cầu xuất nhập khẩu hộ gọi là đơn vị giao xuất nhập khẩu uỷ thác, các đơn vị xuất nhập khẩu hộ gọi là đơn vị nhận xuất nhập khẩu uỷ thác.

*** Xuất nhập khẩu hỗn hợp**

Theo phương thức này là sự kết hợp của hai phương thức trên.

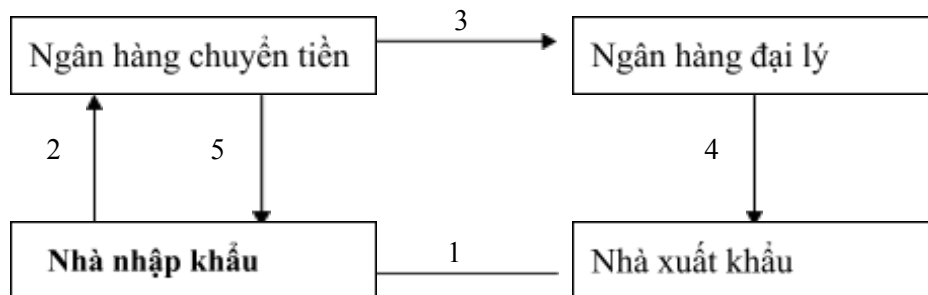
1.2.3. Phương thức thanh toán quốc tế trong xuất nhập khẩu.

Phương thức thanh toán quốc tế là toàn bộ quá trình, cách thức nhận, trả tiền hàng trong giao dịch mua bán ngoại thương giữa bên nhập khẩu và bên xuất khẩu. Trong quan hệ ngoại thương, có rất nhiều phương thức thanh toán khác nhau. Vì vậy việc sử dụng phương thức thanh toán nào phải được hai bên bàn bạc, thống nhất và ghi vào hợp đồng một cách cụ thể. Phương thức thanh toán là một trong những yếu tố quan trọng nhất của hoạt động ngoại thương, là cách thức người bán thực hiện để thu tiền và người mua thực hiện trả tiền.

* Phương thức chuyển tiền (Remittance): Là phương thức thanh toán trong đó một khách hàng của ngân hàng (người chuyển tiền) yêu cầu ngân hàng chuyển một số tiền nhất định cho người thụ hưởng ở một địa điểm nhất định.

- Chuyển tiền trả sau: Là hình thức chuyển tiền trả cho người xuất khẩu sau khi nhận hàng.

Sơ đồ 1.1 Quy trình thực hiện phương thức chuyển tiền trả sau



(1) Nhà xuất khẩu giao hàng và bộ chứng từ hàng hoá cho nhà nhập khẩu.

(2) Nhà nhập khẩu lập lệnh chuyển tiền cho người thụ hưởng thông qua ngân hàng.

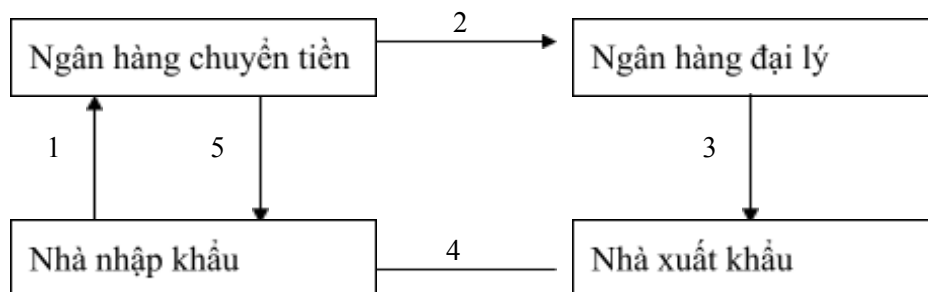
(3) Ngân hàng phục vụ nhà nhập khẩu chuyển tiền cho người thụ hưởng thông qua ngân hàng đại lý.

(4) Ngân hàng đại lý ghi Có và báo cáo cho nhà xuất khẩu

(5) Ngân hàng chuyển tiền báo Nợ cho nhà nhập khẩu

- Chuyển tiền trả trước: Là hình thức chuyển tiền mà người xuất khẩu nhận được tiền trước khi giao hàng.

Sơ đồ 1.2 Quy trình thực hiện phương thức chuyển tiền trả trước

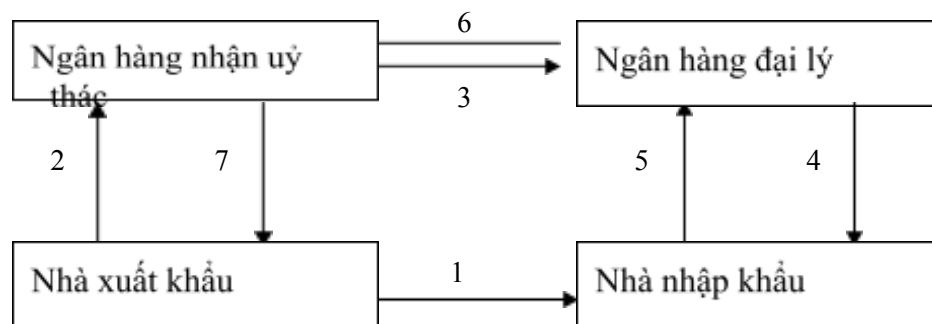


- (1) Nhà nhập khẩu lập lệnh chuyển tiền yêu cầu ngân hàng phục vụ mình chuyển tiền cho người thụ hưởng.
- (2) Ngân hàng phục vụ nhà nhập khẩu chuyển tiền cho người thụ hưởng thông qua ngân hàng đại lý.
- (3) Ngân hàng đại lý ghi Có và báo cáo cho nhà xuất khẩu
- (4) Nhà xuất khẩu giao hàng và bộ chứng từ hàng hoá cho nhà nhập khẩu
- (5) Ngân hàng chuyển tiền ghi Nợ, báo Nợ cho nhà nhập khẩu

* Phương thức nhờ thu (Collection of Payment): Là phương thức thanh toán trong đó người xuất khẩu sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ tiến hành uỷ thác cho ngân hàng phục vụ mình thu hộ tiền từ người nhập khẩu dựa trên cơ sở hối phiếu và chứng từ do người xuất khẩu lập ra.

-Nhờ thu hối phiếu trơn (Clean collection): Người xuất khẩu uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người nhập khẩu, căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra còn chứng từ hàng hoá thì gửi thẳng cho người nhập khẩu không gửi cho ngân hàng.

Sơ đồ 1.3 Quy trình thực hiện phương thức nhờ thu trơn



- (1) Nhà xuất khẩu giao hàng và bộ chứng từ cho nhà nhập khẩu
- (2) Nhà xuất khẩu lập chỉ thị nhờ thu và hối phiếu nộp vào ngân hàng để uỷ thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở nhà nhập khẩu
- (3) Ngân hàng nhận uỷ thác chuyển chỉ thị nhờ thu và hối phiếu cho ngân hàng đại lý để thông báo cho nhà nhập khẩu biết.

(4) Ngân hàng thông báo chuyển hồi phiếu cho nhà nhập khẩu để yêu cầu chấp nhận hay thanh toán. Nếu hợp đồng thỏa thuận điều kiện thanh toán D /A nhà nhập khẩu chỉ cần chấp nhận thanh toán, nếu là D /P nhà nhập khẩu phải thanh toán ngay cho nhà xuất khẩu.

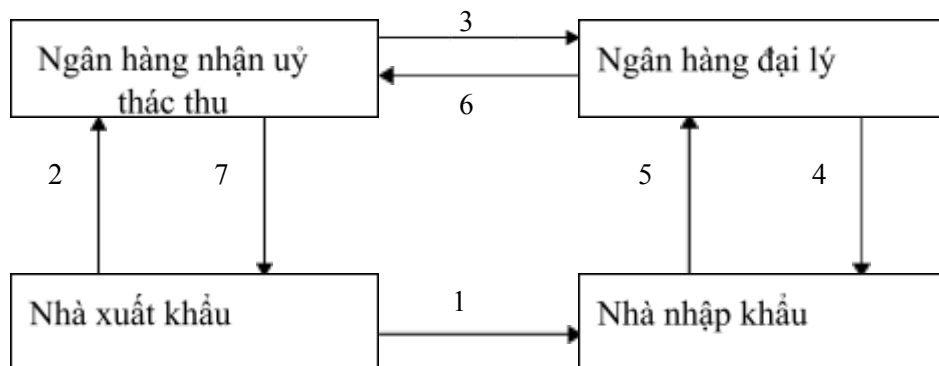
(5) Nhà nhập khẩu thông báo đồng ý trả tiền hay từ chối thanh toán.

(6) Ngân hàng đại lý trích tiền từ tài khoản nhà nhập khẩu chuyển sang ngân hàng uỷ thác thu để ghi Có cho nhà xuất khẩu trong trường hợp nhà nhập khẩu đồng ý trả tiền, hoặc thông báo cho ngân hàng uỷ thác thu biết trong trường hợp nhà nhập khẩu từ chối trả tiền.

(7) Ngân hàng nhận uỷ thác ghi Có và báo Có cho nhà xuất khẩu hoặc thông báo cho nhà xuất khẩu biết việc nhà nhập khẩu từ chối trả tiền.

-Nhờ thu hồi phiếu kèm chứng từ (Documentary Collection): Là phương thức nhờ thu trong đó người xuất khẩu sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hay cung ứng dịch vụ, tiền hàng uỷ thác cho ngân hàng phục vụ mình thu hộ tiền ở người nhập khẩu không chỉ căn cứ vào hồi phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ hàng hoá gửi kèm.

Sơ đồ 1.4 Quy trình thực hiện phương thức nhờ thu kèm chứng từ



(1) Nhà xuất khẩu giao hàng cho nhà nhập khẩu nhưng không giao bộ chứng từ hàng hoá

(2) Nhà xuất khẩu gửi chỉ thị nhờ thu hồi phiếu và bộ chứng từ hàng hoá đến ngân hàng nhận uỷ thác để nhờ thu hộ tiền ở nhà nhập khẩu.

(3) Ngân hàng nhận uỷ thác chuyển chỉ thị nhờ thu, hối phiếu và bộ chứng từ sang ngân hàng đại lý để thông báo cho nhà nhập khẩu.

(4) Ngân hàng đại lý chuyển hối phiếu đến nhà nhập khẩu yêu cầu trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền.

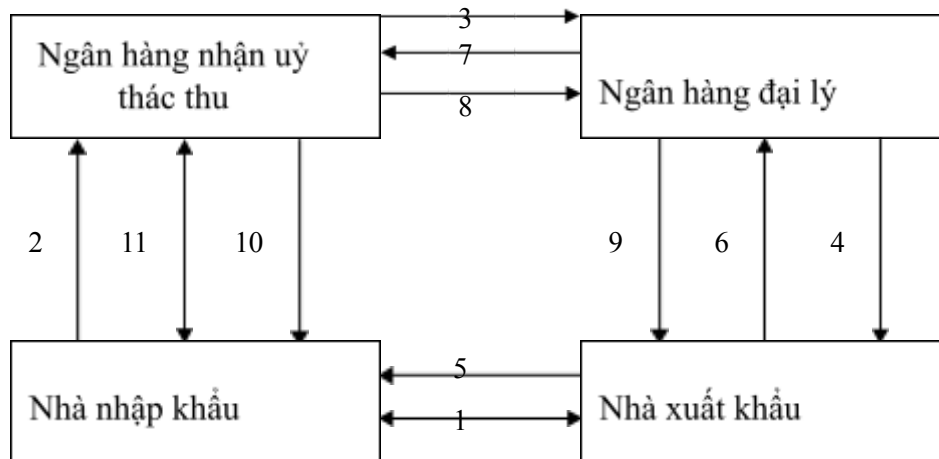
(5) Nhà nhập khẩu thông báo đồng ý hay từ chối trả tiền.

(6) Ngân hàng đại lý trích tài khoản người nhập khẩu chuyển tiền sang ngân hàng nhận uỷ thác thu để ghi Có cho nhà xuất khẩu hoặc thông báo việc từ chối trả tiền của nhà nhập khẩu.

(7) Ngân hàng nhận uỷ thác báo Có hoặc thông báo việc từ chối trả tiền cho nhà xuất khẩu.

* Phương thức tín dụng chứng từ (Documentary Credit): Là phương thức thanh toán trong đó một ngân hàng theo yêu cầu của khách hàng cam kết sẽ trả một số tiền nhất định cho người thụ hưởng hoặc chấp nhận hối phiếu do người này ký phát trong phạm vi số tiền đó.

Sơ đồ 1.5 Quy trình thực thi phương thức tín dụng chứng từ



(1) Hai bên xuất khẩu và nhập khẩu ký kết hợp đồng thương mại

(2) Nhà nhập khẩu làm thủ tục mở L/C, yêu cầu ngân hàng mở L/C cho nhà xuất khẩu thụ hưởng.

(3) Ngân hàng mở L/C theo yêu cầu của nhà nhập khẩu và chuyển L/C sang cho ngân hàng thông báo để cho nhà xuất khẩu biết.

(4) Ngân hàng thông báo L/C cho nhà xuất khẩu biết rằng L/C đã mở.